

CÂU CẦU KHIẾN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu rõ đặc điểm hình thức của câu cầu khiến. Phân biệt câu cầu khiến với các kiểu câu khác.

– Nắm vững chức năng của câu cầu khiến. Biết sử dụng câu cầu khiến phù hợp với tình huống giao tiếp.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Trên nguyên tắc thì câu cầu khiến không nhất thiết phải được xác lập thành một kiểu câu riêng. Chức năng cầu khiến có thể đạt được bằng các câu trần thuật hay câu nghi vấn. Tuy nhiên hành động ra lệnh, yêu cầu, đề nghị là hành

động thường xuyên và quan trọng đến mức mà dường như không có ngôn ngữ nào trên thế giới thiếu kiểu câu này. Các ngôn ngữ chỉ khác nhau ở đặc điểm hình thức thể hiện câu cầu khiến và mức độ rõ rệt của đặc điểm hình thức đó.

2. Khác với nhiều ngôn ngữ châu Âu, trong tiếng Việt, đặc điểm hình thức của câu cầu khiến không được thể hiện thật rõ. Trong nhiều trường hợp, kiểu câu này dễ lẫn với kiểu câu trần thuật. Đó là lí do mà một số tác giả không coi câu cầu khiến là một kiểu câu riêng trong tiếng Việt mà chỉ là một dạng của câu trần thuật.

3. Câu cầu khiến là những câu có từ cầu khiến như *hãy, đừng, chớ* đứng trước hoặc *đi, thôi, nào* đứng sau từ biểu hiện nội dung cầu khiến. Đôi khi câu cầu khiến không có những từ này, mà chỉ có kiểu ngữ điệu đặc trưng : phát âm với giọng được nhấn mạnh, chủ yếu là nhấn mạnh ở những từ biểu hiện nội dung cầu khiến.

Câu cầu khiến thường có chủ ngữ chỉ người đối thoại hoặc một nhóm người trong đó có người đối thoại. Khi chủ ngữ vắng mặt, như trong câu "*Hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên vương.*" thì ta vẫn biết chủ ngữ vắng mặt đó chỉ người đối thoại, người tiếp nhận câu cầu khiến.

Đôi khi chủ ngữ của câu cầu khiến chỉ một nhóm người trong đó có chính người nói (người viết). Chủ ngữ đó thường là đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số nhiều và chỉ có thể ở dạng ngôi gộp (có người nghe) : *chúng ta, chúng mình*, hoặc một tổ hợp từ tương đương như : *mẹ con mình, bố con ta, lớp mình,...* Khi đó câu cầu khiến không chỉ hướng đến người đối thoại mà còn hướng đến cả người nói (người viết).

Những câu như : "*Cháu mời bác vào nhà.*"; "*Tôi khuyên anh nên khoan dung với người khác.*"; "*Tôi yêu cầu quý vị trật tự.*" là những trường hợp tương đối phức tạp. Trong nhiều ngôn ngữ châu Âu, những câu có kết cấu tương tự được coi là những câu trần thuật, chuyên biểu thị một hành động (mời, khuyên, yêu cầu,...) được tiến hành bằng chính việc dùng câu nói đó (câu ngôn hành). Chủ ngữ của loại câu này bao giờ cũng ở ngôi thứ nhất và không bao giờ bao hàm người đối thoại. Căn cứ để xếp các câu này vào kiểu trần thuật là hình thái của động từ làm vị ngữ trong câu (ở thức trần thuật).

Trong tiếng Việt, có thể coi những câu này là câu không đánh dấu (*unmarked sentence*), vì vậy cũng có thể xếp chúng vào kiểu câu trần thuật, trừ những trường hợp có ngữ điệu cầu khiến, ví dụ : "*Đề nghị im lặng !*"; "*Yêu cầu trật tự !*"; "*Cấm hút thuốc !*".

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Tìm hiểu đặc điểm hình thức và chức năng của câu cầu khiến.

1. GV yêu cầu HS xác định câu cầu khiến trong những đoạn trích nhờ vào đặc điểm hình thức của kiểu câu này.

Các câu : "*Thôi đừng lo lắng.*" ; "*Cứ về đi.*" ; "*Đi thôi con.*" là những câu cầu khiến vì có những từ cầu khiến như : *đừng, đi, thôi.*

Chức năng :

- "*Thôi đừng lo lắng.*" (khuyên bảo)
- "*Cứ về đi.*" (yêu cầu)
- "*Đi thôi con.*" (yêu cầu)

2. GV yêu cầu hai HS đọc to những câu mẫu, sau đó GV có thể đọc lại nếu thấy HS đọc chưa đạt yêu cầu (chưa đúng ngữ điệu).

Ngữ điệu (âm điệu, giọng điệu phát âm câu nói) là một hiện tượng ngữ âm rất khó miêu tả bằng lời nói thông thường và thay đổi rất nhiều tùy theo ngữ cảnh, tình cảm, thái độ của người nói. Tuy nhiên GV cần đọc sao cho HS thấy được hai câu "*Mở cửa.*" (câu trần thuật) và "*Mở cửa !*" (câu cầu khiến) có ngữ điệu khác nhau : câu thứ hai phát âm với giọng được nhấn mạnh hơn.

Sau khi đọc, GV yêu cầu HS cho biết chức năng của mỗi câu : câu thứ nhất dùng để trả lời câu hỏi, câu thứ hai dùng để đề nghị, ra lệnh.

3. Hệ thống hoá kiến thức.

GV gọi một HS đọc thành tiếng phần *Ghi nhớ.*

Hoạt động 2. Hướng dẫn làm bài tập.

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Bài tập 1. Xác định câu cầu khiến thông qua đặc điểm hình thức của nó.

- a) *Có hãy.*
- b) *Có đi.*
- c) *Có đừng.*

Chủ ngữ trong ba câu trên đều chỉ người đối thoại (hay người tiếp nhận câu nói) hoặc một nhóm người trong đó có người đối thoại, nhưng có đặc điểm khác nhau.

Trong (a) : vắng chủ ngữ. Chủ ngữ đó chắc chắn chỉ người đối thoại, nhưng phải dựa vào ngữ cảnh của những câu trước đó người đọc mới biết cụ thể người đối thoại đó là ai : *Lang Liêu*.

Trong (b) : chủ ngữ là *ông giáo*, ngôi thứ hai số ít.

Trong (c) : chủ ngữ là *chúng ta*, ngôi thứ nhất số nhiều (dạng ngôi gộp : có người đối thoại).

Có thể thêm, bớt hoặc thay đổi hình thức chủ ngữ của các câu trên. GV yêu cầu HS thử thêm, bớt hoặc thay đổi chủ ngữ và xác định trường hợp nào ý nghĩa của câu có sự thay đổi và trường hợp nào không. Chẳng hạn :

"Hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên vương."/ "Con hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên vương." (không thay đổi ý nghĩa mà chỉ làm cho đối tượng tiếp nhận được thể hiện rõ hơn và lời yêu cầu nhẹ hơn, tình cảm hơn)

"Ông giáo hút trước đi."/ "Hút trước đi." (ý nghĩa câu khiến dường như mạnh hơn, câu nói kém lịch sự hơn)

"Nay chúng ta đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được không."/ "Nay các anh đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được không." (thay đổi ý nghĩa cơ bản của câu ; đối với câu thứ hai, trong số những người tiếp nhận lời đề nghị, không có người nói)

Bài tập 2. Xác định câu cầu khiến. Nhận xét sự khác nhau về hình thức biểu hiện ý nghĩa câu cầu khiến giữa những câu đó.

Có những câu cầu khiến sau :

a) *"Thôi, im cái điệu hát mưa dầm sùi sụt ấy đi."*

b) *"Các em đừng khóc."*

c) *"Đưa tay cho tôi mau !"; "Cầm lấy tay tôi này !"*

Câu (a) có từ ngữ cầu khiến *đi*. Vắng chủ ngữ.

Câu (b) có từ ngữ cầu khiến *đừng*. Có chủ ngữ, ngôi thứ hai số nhiều.

Câu (c) không có từ ngữ cầu khiến, chỉ có ngữ điệu cầu khiến. Vắng chủ ngữ.

Đối với trường hợp (c), có thể đặt thêm cho HS câu hỏi : Tình huống được mô tả trong truyện và hình thức vắng chủ ngữ trong hai câu cầu khiến này có liên quan gì với nhau không ?

Trả lời : Có. Trong tình huống cấp bách, gấp gáp, đòi hỏi những người có liên quan phải có hành động nhanh và kịp thời, câu cầu khiến phải rất ngắn gọn, vì vậy chủ ngữ chỉ người tiếp nhận thường vắng mặt.

Có một xu hướng đáng chú ý : Độ dài của câu cầu khiến thường tỉ lệ nghịch với sự nhấn mạnh ý nghĩa câu khiến, câu càng ngắn thì ý nghĩa câu khiến càng mạnh.

Bài tập 3. So sánh hình thức và ý nghĩa của hai câu cầu khiến.

a) "*Hãy cố ngồi dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột!*"

b) "*Thầy em hãy cố ngồi dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột.*"

Câu trong (a) vắng chủ ngữ, còn câu trong (b) có chủ ngữ, ngôi thứ hai số ít. Nhờ có chủ ngữ câu trong (b) ý cầu khiến nhẹ hơn, thể hiện rõ hơn tình cảm của người nói đối với người nghe.

Bài tập 4. Đế Choắt muốn Đế Mèn đào giúp một cái ngạch từ "nhà" mình sang "nhà" của Đế Mèn (có mục đích cầu khiến).

Đế Choắt tự coi mình là vai dưới so với Đế Mèn (xưng là *em* và gọi Đế Mèn là *anh*) và lại là người yếu đuối, nhút nhát vì vậy ngôn từ của Đế Choắt thường khiêm nhường, có sự rào trước đón sau (Đế Choắt : "*Song anh có cho phép nói em mới dám nói.*". Đế Mèn : "*Được, chú mày cứ nói thẳng thừng ra nào.*").

Trong lời Đế Choắt yêu cầu Đế Mèn, Tô Hoài không dùng câu cầu khiến (mà dùng câu nghi vấn : có *hay là*, không thể thay bằng *hoặc là*) làm cho ý cầu khiến nhẹ hơn, ít rõ ràng hơn. Cách dùng lời cầu khiến như thế rất phù hợp với tính cách của Đế Choắt và vị thế của Đế Choắt so với Đế Mèn.

Bài tập 5. So sánh ý nghĩa của hai câu "*Đi đi con!*" và "*Đi thôi con.*"; xét khả năng thay thế nhau của hai câu này.

Hai câu này không thể thay thế cho nhau được vì có nghĩa rất khác nhau. Trong trường hợp thứ nhất, người mẹ khuyên con vững tin bước vào đời. Còn trong trường hợp thứ hai, người mẹ bảo con đi cùng mình. Tóm lại :

"*Đi đi con!*": chỉ có người con đi.

"*Đi thôi con.*": người con đi và cả người mẹ cùng đi.

Có thể nói thêm về câu cầu khiến trong I. 1. a : con cá vàng không thể nói với ông lão đánh cá "*Cứ về thôi.*" mà phải nói "*Cứ về đi.*".

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, *Ngữ pháp tiếng Việt*, Sđd.